

KNOWLEDGE AND ATTITUDE OF NURSES ON FALL PREVENTION FOR PATIENTS AT SON TAY GENERAL HOSPITAL IN 2025

Hoang Thi Van Anh^{1*}, Dang Duc Hoan¹, Do Quang Tuyen², Hoang Thi Phuong³

¹*Son Tay General Hospital - 304A Le Loi, Son Tay ward, Hanoi, Vietnam*

²*Thang Long University - Nghiem Xuan Yem street, Dinh Cong ward, Hanoi, Vietnam*

³*East Asia University of Technology - Trinh Van Bo street, Xuan Phuong ward, Hanoi, Vietnam*

Received: 28/7/2025

Revised: 02/8/2025; Accepted: 08/9/2025

ABSTRACT

Objective: Describe the current situation and study some factors related to knowledge, determine the relationship between knowledge and attitudes of nurses about fall prevention for patients at Son Tay General Hospital in 2025.

Method: Cross-sectional descriptive study on 168 nurses of Son Tay General Hospital. Data were collected by self-administered questionnaires and analyzed using SPSS 26.0 software, using Chi-square tests to determine the relationship.

Results: Regarding knowledge, 60.1% of nurses had satisfactory knowledge about fall prevention. The rate of achieving knowledge about the definition of falls was 98.8% and about fall prevention measures was 76.2%. Knowledge about risk factors and management, assessment of fall risk was limited, reaching only 41.1%. Regarding attitude, 91.7% of nurses had a positive attitude towards fall prevention. The majority of nurses were concerned about this issue (97%), were willing to help patients (98.2%), and were aware of the need for fall prevention training (95.8%). Factors related to knowledge included: nurses' knowledge update, knowledge of the hospital's fall prevention program, which were related to nurses' knowledge ($p < 0.05$). Those with satisfactory knowledge had a higher positive attitude than those with inadequate knowledge ($p < 0.05$).

Conclusion: Nurses' knowledge is limited, however, their attitude is quite good. Therefore, it is necessary to increase updating and training to provide information on fall prevention for nurses in hospitals.

Keywords: Fall prevention, nursing, Son Tay General Hospital, knowledge, attitude, falls.

*Corresponding author

Email: vananhbvst@gmail.com Phone: (+84) 989177957 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i5.3130>

Kiến thức và Thái độ của Điều dưỡng viên về Dự phòng ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây năm 2025

Hoàng Thị Vân Anh^{1*}, Đặng Đức Hoàn¹, Đỗ Quang Tuyên², Hoàng Thị Phương³

¹Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây - 304A Lê Lợi, phường Sơn Tây, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Thăng Long - đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Định Công, Hà Nội, Việt Nam

³Trường Đại học Công nghệ Đông Á - đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 28/7/2025

Ngày chỉnh sửa: 02/8/2025; Ngày duyệt đăng: 08/9/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: mô tả thực trạng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, xác định mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng té ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây năm 2025.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 168 điều dưỡng viên của Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây. Dữ liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền và phân tích bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng các kiểm định Chi-square để xác định mối liên quan.

Kết quả: Về kiến thức, 60,1% điều dưỡng có kiến thức đạt về dự phòng té ngã. Tỷ lệ đạt kiến thức về định nghĩa ngã là 98,8% và về các biện pháp dự phòng ngã là 76,2%. Nội dung kiến thức về yếu tố nguy cơ và quản lý, đánh giá nguy cơ ngã còn hạn chế, chỉ đạt 41,1%. Về thái độ, có 91,7% điều dưỡng có thái độ tích cực đối với dự phòng té ngã. Đa số điều dưỡng quan tâm đến vấn đề này (97%), sẵn sàng giúp đỡ người bệnh (98,2%), và nhận thức được sự cần thiết của đào tạo về phòng ngã (95,8%). Các yếu tố liên quan đến kiến thức bao gồm: điều dưỡng được cập nhật kiến thức, biết chương trình phòng ngã của bệnh viện có mối liên quan đến kiến thức của điều dưỡng ($p < 0,05$). Những người có kiến thức đạt có thái độ tích cực cao hơn những người có kiến thức chưa đạt ($p < 0,05$).

Kết luận: Kiến thức của điều dưỡng còn hạn chế, tuy nhiên thái độ của điều dưỡng khá tốt. Do vậy cần tăng cường cập nhật, đào tạo cung cấp thông tin về phòng té ngã cho điều dưỡng trong bệnh viện.

Từ khóa: Dự phòng ngã, điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây, kiến thức, thái độ, té ngã.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Té ngã là một trong những sự cố y khoa không mong muốn, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe và kinh tế cho người bệnh cũng như hệ thống y tế. Theo số liệu từ Tổ chức Y tế Thế giới, té ngã là nguyên nhân hàng đầu gây chấn thương và tử vong không chủ ý trên toàn cầu, đặc biệt ở người cao tuổi [1]. Tại Hoa Kỳ, chi phí trực tiếp liên quan đến té ngã có thể lên tới hàng tỷ đô la mỗi năm, cho thấy gánh nặng kinh tế khổng lồ mà sự cố này gây ra [2]. Trong môi trường bệnh viện, nguy cơ té ngã càng cao do người bệnh thường có nhiều yếu tố nguy cơ nội tại như bệnh lý cấp tính hoặc mạn tính, tác dụng phụ của thuốc, suy giảm thể chất và tinh thần, cùng với các yếu tố môi trường không an toàn. Té ngã có thể phòng ngừa được và người điều dưỡng đóng vai trò then chốt trong việc phòng ngừa, giảm nguy cơ té ngã cho người bệnh. Họ là những người trực tiếp theo dõi, đánh giá tình trạng người bệnh, nhận diện sớm các yếu tố nguy cơ, và triển khai các biện pháp can thiệp phòng

ngừa [3]. Để thực hiện hiệu quả vai trò này, điều dưỡng cần trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn về các yếu tố nguy cơ, công cụ đánh giá, và các biện pháp dự phòng té ngã hiệu quả. Đồng thời, một thái độ tích cực, chủ động và cam kết là vô cùng cần thiết để chuyên hóa kiến thức thành hành động thực tiễn trong chăm sóc lâm sàng [4].

Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây luôn đặt mục tiêu đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh. Việc đánh giá một cách hệ thống thực trạng kiến thức và thái độ của đội ngũ điều dưỡng viên tại bệnh viện về dự phòng té ngã, cùng với việc xác định các yếu tố liên quan, là bước cần thiết để xây dựng các chiến lược can thiệp phù hợp và hiệu quả. Chính vì lẽ đó, nghiên cứu này được thực hiện với 2 mục tiêu cụ thể: (1) Mô tả thực trạng kiến thức và thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng té ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây năm 2025; (2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, xác định mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng về phòng té ngã.

*Tác giả liên hệ

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian

Nghiên cứu tiến hành tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Toàn bộ điều dưỡng viên đang làm việc tại các khoa, phòng của bệnh viện.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: tất cả các điều dưỡng đang công tác tại bệnh viện, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: điều dưỡng đang trong giai đoạn học việc, nghỉ thai sản, sinh viên thực tập.

2.4. Cơ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Bằng phương pháp chọn mẫu toàn bộ, nghiên cứu chọn được 168 điều dưỡng đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

2.5. Phương pháp thu thập và công cụ nghiên cứu

Thu thập bằng Phiếu khảo sát tự điền. Phiếu khảo sát gồm 3 phần:

- Phần 1: thông tin cá nhân.

- Phần 2: 17 câu hỏi trắc nghiệm về kiến thức. Bộ công cụ tự điền được thiết kế dựa trên tham khảo Bộ công cụ

Fall Knowledge Test của Tổ chức Nghiên cứu chính sách y tế và đảm bảo chất lượng của Mỹ (AHRQ) [5]. Bộ công cụ của AHRQ được dịch sang tiếng Việt và sử dụng trong nghiên cứu với độ tin cậy đáp ứng trong nghiên cứu (Cronbach's Alpha là 0,7) [6].

Đối với câu hỏi về kiến thức: mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm và câu trả lời sai được tính 0 điểm. Đối tượng trả lời đạt trên 75% tổng điểm thì được tính là kiến thức đạt [6].

- Phần 3: 12 câu hỏi thái độ. Điểm câu hỏi phần này được tính theo thang Likert từ 1 đến 5, với 1 điểm là hoàn toàn không đồng ý cho đến 5 điểm là hoàn toàn đồng ý. Đạt $\geq 75\%$ tổng điểm là có thái độ tốt [6].

2.6. Biến số nghiên cứu

Bao gồm biến về đặc điểm nhân khẩu học (tuổi, giới, trình độ, kinh nghiệm); biến về kiến thức phòng té ngã của điều dưỡng; và các biến về thái độ của điều dưỡng.

2.7. Phân tích số liệu

Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0. Sử dụng thống kê mô tả, kiểm định Chi-square và hồi quy logistic đa biến để xác định các yếu tố liên quan.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được phê duyệt bởi Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Thăng Long và sự chấp thuận của Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 168)

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	23	13,7
	Nữ	145	86,3
Nhóm tuổi	≤ 30 tuổi	19	11,3
	31-40 tuổi	73	43,5
	> 40 tuổi	76	45,2
Thâm niên công tác	≤ 5 năm	22	13,1
	> 5 năm	146	86,9
Trình độ học vấn	Sau đại học	1	0,6
	Đại học	84	50,0
	Trung cấp, cao đẳng	83	49,4

Tỷ lệ nữ chiếm đa số (86,3%), có tới 88,7% ở độ tuổi trên 30. Có 86,9% đối tượng nghiên cứu có thâm niên công tác trên 5 năm; và trình độ đại học chiếm 50%.

Bảng 2. Thông tin liên quan đến đào tạo, tập huấn phòng ngã của đối tượng nghiên cứu (n = 168)

Nội dung	Hình thức cập nhật	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Cập nhật kiến thức khi đi học	Không	29	17,3
	Có	139	82,7
Cập nhật kiến thức ngã khi vào bệnh viện	Không	41	24,4
	Có	127	75,6

Nội dung	Hình thức cập nhật	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trong vòng 1 năm trở lại đây có tham gia các khóa học về phòng ngừa cho người bệnh	Không	139	82,7
	Có	29	17,3
Điều dưỡng mong muốn tham gia các khóa học về phòng ngừa cho người bệnh	Không	7	4,2
	Có	161	95,8
Điều dưỡng biết chương trình phòng ngừa của Bộ Y tế hay của bất kì bệnh viện/tổ chức nào	Không	94	56,0
	Có	74	44,0
Điều dưỡng biết áp dụng các nội dung đã học vào chương trình phòng chống té ngã	Không	49	29,2
	Có	119	70,8

Có 95,8% điều dưỡng mong muốn tham gia các khóa học về phòng té ngã; 82,7% điều dưỡng được cập nhật kiến thức phòng ngừa khi đi học; 75,6% điều dưỡng được cập nhật khi vào viện; 70,8% điều dưỡng biết áp dụng các nội dung đã học vào chương trình phòng chống té ngã. Tuy nhiên, tỷ lệ thấp (44%) điều dưỡng biết chương trình phòng ngừa của Bộ Y tế hay của bất kì bệnh viện/tổ chức nào, thậm chí có 17,3% điều dưỡng tham gia khóa học về phòng ngừa trong 1 năm trở lại.

Bảng 3. Kiến thức đạt về phòng ngừa cho người bệnh của đối tượng nghiên cứu (n = 168)

Kiến thức của điều dưỡng	Số lượng đạt	Tỷ lệ (%)
Kiến thức về định nghĩa ngã	166	98,8
Kiến thức về yếu tố nguy cơ	69	41,1
Kiến thức về quản lý và đánh giá nguy cơ ngã	69	41,1
Kiến thức về các biện pháp dự phòng ngã	128	76,2
Kiến thức đạt chung về phòng té ngã	101	60,1

Điều dưỡng có kiến thức định nghĩa ngã đạt tỷ lệ cao nhất là 98,8%; kiến thức về các biện pháp dự phòng ngã đạt 76,2%. Tuy nhiên chỉ có 41,1% điều dưỡng đạt kiến thức về yếu tố nguy cơ và 41,1% đạt kiến thức về quản lý và đánh giá nguy cơ.

Bảng 4. Thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa cho người bệnh (n = 168)

Thái độ của điều dưỡng về phòng ngừa cho người bệnh	Thái độ tích cực	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng quan tâm đến vấn đề ngã và phòng ngừa ở người bệnh	163	97,0
Điều dưỡng cho rằng ngã không phòng tránh được	134	79,8
Điều dưỡng cho rằng điều dưỡng có trách nhiệm khi người bệnh ngã	125	74,4
Điều dưỡng phải đánh giá nguy cơ ngã của tất cả người bệnh nhập viện và trong suốt quá trình họ nằm viện	143	85,1
Điều dưỡng cho rằng các can thiệp phòng ngừa nên được cập nhật một cách chủ động	161	95,8
Điều dưỡng sẵn sàng giúp đỡ khi người bệnh cần trợ giúp khi đi lại	165	98,2
Môi trường bệnh viện không an toàn cho người bệnh	116	69,0
Điều dưỡng cho rằng chấn thương do ngã không nghiêm trọng	164	97,6
Nỗi sợ ngã có ảnh hưởng tiêu cực đến người bệnh	140	83,3
Điều dưỡng cảm thấy có lỗi khi người bệnh ngã	116	69,0
Điều dưỡng tự tin về năng lực phòng ngừa cho người bệnh	105	62,5
Điều dưỡng cho rằng đào tạo, tập huấn về phòng ngừa là rất cần thiết	164	97,6
Thái độ chung đối với phòng té ngã của điều dưỡng	154	91,7%

Có 91,7% điều dưỡng có thái độ tích cực chung với phòng té ngã. Tuy nhiên một số tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp như: có 69,0% điều dưỡng cho rằng môi trường bệnh viện hiện tại không an toàn cho người bệnh, chỉ có 69% điều dưỡng cảm thấy có lỗi khi người bệnh ngã, có 62,5% điều dưỡng tự tin về năng lực phòng ngừa cho người bệnh.

Bảng 5. Mối liên quan giữa kiến thức với đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Kiến thức		OR (95%CI)	P
		Không đạt	Đạt		
Giới tính	Nam (n = 23)	10 (43,5%)	13 (56,5%)	1,18 (0,49-2,89)	0,75
	Nữ (n = 145)	57 (39,3%)	88 (60,7%)		
Nhóm tuổi	≤ 40 tuổi (n = 92)	40 (43,5%)	52 (56,5%)	1,39 (0,74-2,61)	0,29
	> 40 tuổi (n = 76)	27 (35,5%)	49 (64,5%)		
Thâm niên	≤ 5 năm (n = 22)	10 (45,5%)	12 (54,5%)	1,30 (0,52-3,2)	0,56
	> 5 năm (n = 146)	57 (39,0%)	89 (61,0%)		
Trình độ học vấn	Trung cấp, cao đẳng (n = 83)	36 (43,4%)	47 (56,6%)	0,73 (0,40-1,39)	0,36
	Đại học, sau đại học (n = 85)	31 (36,5%)	54 (63,5%)		

Chưa tìm thấy mối liên quan giữa đặc điểm hoạt động đào tạo của điều dưỡng với kiến thức phòng té ngã của họ.

Bảng 6. Mối liên quan giữa đặc điểm cập nhật thông tin, đào tạo về phòng té ngã với kiến thức của điều dưỡng

Đặc điểm		Kiến thức		OR (95%CI)	P
		Không đạt	Đạt		
Được học về phòng ngừa té ngã khi đi học	Không (n = 29)	15 (51,7%)	14 (48,3%)	1,79 (0,79-3,96)	0,16
	Có (n = 139)	52 (37,7%)	87 (62,3%)		
Cập nhật kiến thức phòng ngã khi vào viện	Không (n = 41)	22 (53,7%)	19 (46,3%)	2,11 (1,03-4,31)	0,04
	Có (n = 127)	45 (35,4%)	82 (64,6%)		
Tham gia khóa học phòng ngã trong 1 năm gần đây	Không (n = 139)	59 (42,4%)	80 (57,6%)	1,93 (0,82-4,67)	0,14
	Có (n = 29)	8 (28,6%)	21 (71,4%)		
Biết bất kỳ chương trình phòng ngã của Bộ Y tế hay của bất kỳ bệnh viện/tổ chức nào	Không (n = 94)	45 (47,9%)	49 (52,1%)	2,17 (1,14-4,12)	0,018
	Có (n = 74)	22 (29,7%)	52 (70,3%)		

Những người cập nhật kiến thức phòng té ngã, hoặc những người biết bất kỳ chương trình về phòng té ngã đều có kiến thức đạt cao hơn những người không biết, với $p < 0,05$.

Bảng 8. Mối liên quan giữa kiến thức của điều dưỡng với thái độ phòng ngừa té ngã

Đặc điểm		Thái độ		OR (95%CI)	p
		Chưa tích cực	Tích cực		
Kiến thức	Chưa đạt (n = 67)	10 (14,9%)	57 (85,1%)	4,25 (1,27-14,2)	0,018
	Đạt (n = 101)	4 (4,0%)	97 (96,0%)		

Điều dưỡng có kiến thức đạt cao hơn thì cũng có thái độ tích cực hơn gấp 4,25 lần, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p = 0,018$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm kiến thức và thái độ của điều dưỡng về phòng té ngã

Kết quả nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây cho thấy 60,1% điều dưỡng đạt kiến thức chung về phòng ngừa té ngã cho người bệnh. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy và cộng sự (2019) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam (38,3%) [7], nhưng thấp hơn nghiên cứu của Võ Thị Khuyên và cộng sự (2023) tại Bệnh viện huyện Củ Chi (74,5%) [3] và nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Sao (2022) tại hệ thống Bệnh viện Vinmec (67,5%) [8]. Lý giải sự khác biệt này có thể do

nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt về trình độ học vấn và tần suất cập nhật kiến thức, điều kiện đào tạo và môi trường làm việc của điều dưỡng. Tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây chỉ có 17,3% điều dưỡng tham gia các khóa học phòng ngã trong vòng 1 năm, trong khi nghiên cứu tại 2 bệnh viện của hệ thống Vinmec và Bệnh viện huyện Củ Chi đều có hệ thống đào tạo nội bộ mạnh và thường tổ chức các khóa đào tạo định kỳ, có quy trình chuẩn hóa đánh giá nguy cơ ngã cho điều dưỡng.

Các nội dung kiến thức đạt cao tập trung ở khái niệm và biện pháp phòng ngã, phản ánh nhận thức cơ bản của điều dưỡng đã hình thành. Tuy nhiên, kiến thức chuyên sâu như phân loại yếu tố nguy cơ và thang điểm đánh giá lại còn hạn chế. Đây là điểm cần được cải thiện thông qua đào tạo và cập nhật kiến thức thường xuyên.

Về thái độ, phần lớn điều dưỡng có thái độ tích cực trong dự phòng ngã (91,7%), kết quả này cao hơn so với các nghiên cứu của Võ Thị Khuyên và cộng sự (2023) tại Bệnh viện huyện Củ Chi (76,5%) [3]; của Ae Choi và cộng sự (2013) tại Hàn Quốc (> 75%) [1]; và của Nguyễn Thị Thúy (2019) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam (không đến 50%) [7]. Tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi vẫn còn 38,5% điều dưỡng chưa tự tin vào khả năng phòng ngã, và gần 80% cho rằng ngã là sự cố khó phòng tránh hoàn toàn. Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhận thức và niềm tin vào hiệu quả can thiệp phòng ngã vẫn còn tồn tại, có thể ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và hành vi phòng ngừa thực tế.

4.2. Mối liên quan đến kiến thức và thái độ về phòng té ngã của điều dưỡng

Điều dưỡng biết về chương trình phòng ngã có kiến thức tốt cao hơn (70,3% so với 52,1%, $p = 0,018$, $OR = 2,17$). Đây là mối liên hệ quan trọng khẳng định vai trò của đào tạo - truyền thông nội bộ trong việc nâng cao năng lực điều dưỡng, phù hợp với các nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Sao tại 2 bệnh viện Vinmec [8], của Võ Thị Khuyên tại Bệnh viện huyện Củ Chi [3], và của Nguyễn Thị Thúy tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam [7], trong đó đều nhấn mạnh rằng tập huấn định kỳ và chia sẻ kiến thức nội bộ giúp cải thiện rõ rệt kiến thức lâm sàng.

Nghiên cứu cũng ghi nhận mối liên quan chặt chẽ giữa kiến thức và thái độ. Điều dưỡng có kiến thức đạt có khả năng có thái độ tích cực cao gấp 4,25 lần so với nhóm có kiến thức không đạt. Mối liên quan này phù hợp với mô hình hành vi sức khỏe, cho rằng kiến thức là nền tảng để hình thành thái độ và thực hành đúng. Do đó, cải thiện kiến thức sẽ góp phần thay đổi thái độ và hành vi phòng ngã một cách bền vững.

5. KẾT LUẬN

Tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây, 60,1% điều dưỡng đạt kiến thức chung về phòng ngã cho người bệnh. Kiến thức về định nghĩa ngã và các biện pháp dự phòng cơ bản tương đối tốt. Tuy nhiên, kiến thức về nhận diện và đánh giá yếu tố nguy cơ ngã còn hạn chế, chỉ đạt 41,1%. 91,7% điều dưỡng có thái độ tích cực đối với dự phòng té ngã, thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng hỗ trợ. Mặc dù vậy, một tỷ lệ đáng kể còn thiếu tự tin vào khả năng phòng tránh ngã hoàn toàn.

Kiến thức đạt có liên quan chặt chẽ với việc được cập nhật kiến thức, chương trình phòng ngã của bệnh viện và kiến thức, thái độ liên quan chặt chẽ với nhau với $p < 0,05$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ae Choi, Pok Oh. A Study on Self-leadership, Fall Attitude, and Nurses' Behavior to Prevent Patient Falls. *Journal of Korean Academy of Nursing Administration*, 2013, 19, p. 394.
- [2] Bộ Y tế. Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 về Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh.
- [3] Võ Thị Khuyên, Đỗ Thị Hà. Thực trạng kiến thức và thái độ của điều dưỡng trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại Bệnh viện huyện Củ Chi. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, 2023, 172 (11), tr. 299-307.
- [4] Vũ Mạnh Độ, Trần Văn Long, Vũ Thị Thúy Mai. Hậu quả thương tích té ngã và yếu tố liên quan với người cao tuổi tại thành phố Nam Định năm 2021. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 2022, 5 (02), tr. 19-30.
- [5] AHRQ. Preventing Fall in Hospitals: A Toolkit for Improving Quality of Care. 2E: Fall Knowledge Test 2013. <http://www.ahrq.gov/professionals/system/hospital/fallpxtoolkit/index.html>. Accessed July 08.2024.
- [6] Thái Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Kim Thanh. Thái độ của điều dưỡng Bệnh viện Hữu Nghị về phòng ngã cho người cao tuổi và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2022, 517 (2), tr. 287-292.
- [7] Nguyễn Thị Thúy, Trần Văn Long. Thực trạng kiến thức và thực hành về phòng ngừa té ngã cho người bệnh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam năm 2019. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 2019, tập 2, số 3 (2), tr. 55-60.
- [8] Nguyễn Ngọc Sao, Trần Văn Tú, Mai Văn Chuyên, Lại Minh Hải. Thực trạng kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh của điều dưỡng khoa hồi sức cấp cứu và một số yếu tố liên quan tại hai bệnh viện Vinmec Times City và Vinmec Nha Trang năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2022, 517 (2), tr. 283-287.